

VỮNG VÀNG TRONG TIÊU CỰC

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- **Thị trường chứng khoán Mỹ** giảm điểm do leo thang căng thẳng ở Trung Đông chưa chấm dứt.
- **VN-Index** tăng 8,83 điểm đạt 1.358,18 điểm với thanh khoản đạt 21.752,6 tỷ đồng. Thị trường hôm nay giảm điểm ngay từ đầu phiên sáng với mức giảm tới 10 điểm do thông tin tiêu cực từ Trung Đông. Dẫn dắt đà tăng điểm là sự quay trở lại của nhóm Vingroup với VIC (+6,91%) và VHM (+5,41%).
- **Nhóm cổ phiếu VN30** tăng 13,13 điểm đạt 1.448,32 điểm với sắc đỏ chiếm đa số khi có 12 mã tăng điểm, 0 mã không đổi và 18 mã giảm điểm. Trong đó, VIC (+6,91%) và VHM (+5,41%) là các mã ảnh hưởng tích cực tới điểm số thị trường. Ở chiều ngược lại, các cổ phiếu tác động tiêu cực đến chỉ số là VCB (-0,88%) và VNM (-1,24%).
- **Nhóm Midcap – Smallcap** đồng loạt giảm điểm với Midcap giảm 4,98 điểm (-0,25%) và Smallcap giảm 4,26 điểm (-0,29%).
- **HNX-Index** tăng 0,35 điểm đạt 227,42 điểm với thanh khoản đạt 1.796,4 tỷ.
- **UPCom** giảm 0,25 điểm đạt 98,93 điểm với tổng giá trị giao dịch ở mức 664,1 tỷ.

NHẬN ĐỊNH EVS

- **Về thị trường chung** chỉ số có phiên tăng điểm tích cực mặc dù chịu các áp lực thông tin tiêu cực, nhưng vẫn cần phải vượt vùng 1.360 để bước vào xu hướng tăng mạnh.
- **Về kỹ thuật** đường giá tăng lên và có khả năng phá đỉnh trong các phiên tới, chỉ báo trên khung ngày như RSI hay MACD đều tích cực.
- **Về hành động NĐT** tiếp tục nắm giữ cổ phiếu và hạn chế mua đuổi trong nhịp tăng. Ưu tiên nắm giữ danh mục có sẵn và có thể chốt lời các cổ phiếu đã đạt mục tiêu để có sức mua trong các nhịp điều chỉnh ngắn của thị trường.

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

| Chỉ số | Điểm | Thay đổi | %Chg |
|-----------|-----------|----------|--------|
| Dow Jones | 42.171,66 | -44,14 | -0,10% |
| NASDAQ | 21.719,69 | 0,61 | 0,00% |
| S&P500 | 5.980,87 | -1,85 | -0,03% |
| DAX | 23.057,38 | -260,43 | -1,12% |
| Hang Seng | 23.530,48 | 292,74 | 1,26% |

THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

| Chỉ số | Giá (USD) | Thay đổi | %Chg |
|---------------|-----------|----------|--------|
| Giá vàng | 3.381,35 | -26,75 | -0,78% |
| Giá dầu Brent | 78,85 | 2,15 | 2,80% |
| Giá dầu WTI | 73,40 | -0,10 | -0,14% |

THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

| Chỉ số | Giá trị | Thay đổi | %Chg |
|------------------|----------|----------|---------|
| VN-Index | | | |
| Đóng cửa [điểm] | 1.349,35 | -2,69 | -0,20% |
| KLGD [triệu CP] | 852,7 | 59,69 | 7,53% |
| GTGD [tỷ VND] | 22.259,4 | 3.527,1 | 18,84% |
| HNX-Index | | | |
| Đóng cửa [điểm] | 227,07 | -0,49 | -0,22% |
| GTGD [tỷ VND] | 1.303,0 | -202,2 | -13,43% |
| UPCoM | | | |
| Đóng cửa [điểm] | 99,40 | 0,53 | 0,54% |
| GTGD [tỷ VND] | 556,4 | 124,77 | 28,91% |

NGÀNH CÓ GTGD LỚN

| Ngành | Điểm | Thay đổi | %Chg |
|--------------|--------|----------|--------|
| Ngân hàng | 556,31 | 3,32 | 0,60% |
| Bất động sản | 409,58 | -5,49 | -1,32% |
| Thực phẩm | 656,50 | 4,59 | 0,70% |
| Chứng khoán | 585,77 | 1,84 | 0,31% |

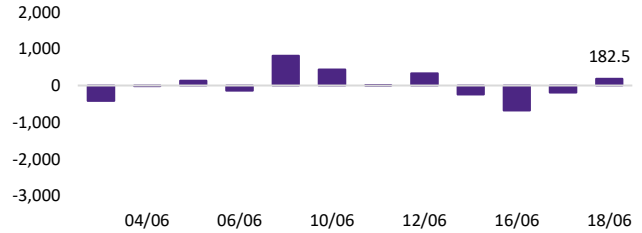
Thị trường tích cực bởi nhóm trụ

Diễn biến ngành tuần trước



Nguồn: EVS & Fiinpro

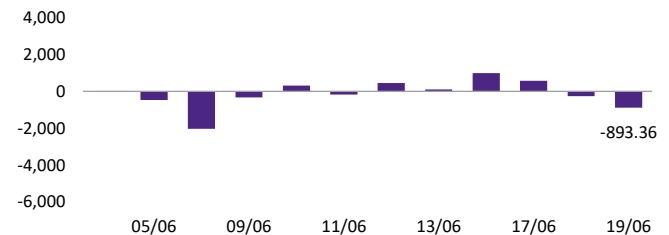
Tự doanh mua ròng nhẹ



Nguồn: EVS & Fiinpro

Khối tự doanh hôm nay quay đầu mua ròng và chủ yếu mua vào FPT, DGW, FPT.

Nước ngoài bán ròng mạnh



Nguồn: EVS & Fiinpro

Khối ngoại bán ròng trên toàn thị trường, tập trung bán tập trung vào FPT, VHM, STB.

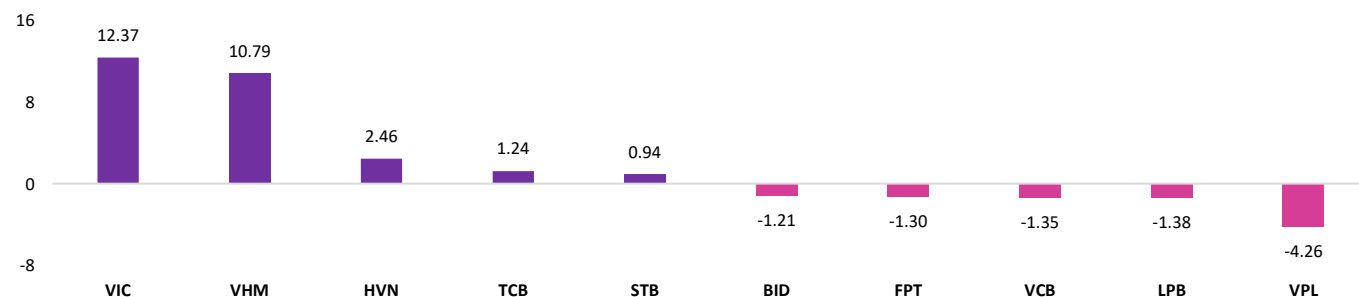
Top NĐTNN mua ròng

| Mã | Đóng cửa | GT ròng (tỷ VND) |
|-----|----------|------------------|
| APG | 12.600 | 413,15 |
| VND | 17.450 | 208,59 |
| SHB | 13.900 | 158,75 |
| NLG | 38.250 | 69,36 |
| VNM | 55.500 | 60,51 |

Top NĐTNN bán ròng

| Mã | Đóng cửa | GT ròng (tỷ VND) |
|-----|----------|------------------|
| FPT | 117.400 | -104,23 |
| VRE | 26.500 | -83,00 |
| STB | 41.600 | -64,88 |
| KDH | 30.500 | -60,87 |
| CII | 15.600 | -54,82 |

Top cổ phiếu ảnh hưởng của tuần trước



Nguồn: EVS & Fiinpro

DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

| Mã CP | Ngành | Thời điểm khuyến nghị | Thời điểm mua | Giá mua vào | Target | Vùng cắt lỗ | Thời điểm bán | Giá bán ra | Lợi nhuận |
|-------|--------------|-----------------------|---------------|-------------|---------|-------------|---------------|------------|-----------|
| VHC | Thủy sản | 25/08/2024 | 26/08/2024 | 74.000 | 82.000 | 69.500 | 16/09/2024 | 69.500 | -6% |
| BMP | Nhựa | 18/08/2024 | Không khớp | 100.000 | 110.000 | 96.000 | 24/09/2024 | 124.500 | 25% |
| NTL | Bất động sản | 09/09/2024 | 10/09/2024 | 21.500 | 24.000 | 20.500 | 25/09/2024 | 21.900 | 2% |
| FTS | Chứng khoán | 15/09/2024 | 16/09/2024 | 43.500 | 48.500 | 40.000 | 26/09/2024 | 45.300 | 4% |
| PVP | Vận tải | 01/09/2024 | 04/09/2024 | 17.200 | 19.500 | 16.000 | 04/10/2024 | 16.000 | -8% |
| GMD | Cảng biển | 21/07/2024 | 22/07/2024 | 78.200 | 87.000 | 72.000 | 18/10/2024 | 72.000 | -8% |
| HCM | Chứng khoán | 06/10/2024 | 17/10/2024 | 30.000 | 32.000 | 29.000 | 23/10/2024 | 29.000 | -3% |
| LPB | Ngân Hàng | 22/09/2024 | Không khớp | 31.000 | 34.000 | 29.000 | 04/11/2024 | 32.350 | 4% |
| OCB | Ngân Hàng | 29/09/2024 | 02/10/2024 | 11.900 | 13.000 | 11.000 | 04/11/2024 | 11.000 | -8% |
| PET | Bán Lẻ | 13/10/2024 | 15/10/2024 | 27.000 | 29.500 | 25.500 | 15/11/2024 | 25.500 | -6% |
| BVS | Chứng Khoán | 10/11/2024 | 11/11/2024 | 41.300 | 45.000 | 38.000 | 15/11/2024 | 38.000 | -8% |
| HDG | Bất Động Sản | 03/11/2024 | 18/11/2024 | 27.000 | 29.500 | 25.500 | 26/11/2024 | 28.550 | 6% |
| VGI | Viễn thông | 27/10/2024 | Không khớp | 64.000 | 70.500 | 61.000 | 05/12/2024 | 88.200 | 38% |
| TTA | Điện lực | 09/12/2024 | Không khớp | 11.600 | 12.600 | 10.500 | 18/12/2024 | 13.100 | 13% |
| PVP | Vận tải | 15/12/2024 | 16/12/2024 | 16.800 | 18.500 | 16.000 | 24/12/2024 | 17.700 | 5% |
| BFC | Hóa chất | 24/11/2024 | 27/11/2024 | 39.000 | 42.000 | 36.000 | 25/12/2024 | 40.500 | 4% |
| TV2 | Điện lực | 29/12/2024 | 30/12/2024 | 34.350 | 37.000 | 32.000 | 07/01/2025 | 32.000 | -7% |
| NAB | Ngân Hàng | 20/10/2024 | 21/10/2024 | 16.000 | 17.700 | 15.000 | 17/01/2025 | 16.400 | 3% |
| FOX | Viễn Thông | 19/01/2025 | 20/01/2025 | 99.000 | 107.000 | 93.000 | 22/01/2025 | 109.000 | 10% |
| PNJ | Bán lẻ | 05/01/2025 | 07/01/2025 | 96.000 | 106.000 | 93.000 | 04/02/2025 | 98.200 | 2% |
| VIP | Vận tải | 22/12/2024 | 26/12/2024 | 14.600 | 16.000 | 13.500 | 07/02/2025 | 14.800 | 1% |
| REE | Điện lực | 01/12/2024 | 02/12/2024 | 67.000 | 72.000 | 62.000 | 11/02/2025 | 67.500 | 1% |
| TIP | Bất động sản | 16/02/2025 | Không khớp | 21.700 | 24.000 | 21.000 | 25/02/2025 | 22.300 | 3% |
| VGC | Bất động sản | 12/01/2025 | 13/01/2025 | 47.500 | 52.000 | 44.000 | 05/03/2025 | 51.000 | 7% |
| BID | Ngân hàng | 09/03/2025 | 11/03/2025 | 40.950 | 45.000 | 40.000 | 18/03/2025 | 40.000 | -2% |
| VLB | Tài nguyên | 09/02/2025 | 10/02/2025 | 43.500 | 47.000 | 41.000 | 19/03/2025 | 43.400 | -0% |
| CAP | Thực phẩm | 16/03/2025 | 17/03/2025 | 48.500 | 53.000 | 45.000 | 28/03/2025 | 45.000 | -7% |
| BAF | Thực phẩm | 17/11/2024 | 18/11/2024 | 23.300 | 25.500 | 21.500 | 31/03/2025 | 32.000 | 37% |
| BAF | Thực phẩm | 02/02/2025 | 03/02/2025 | 27.500 | 30.000 | 26.000 | 31/03/2025 | 32.000 | 16% |

DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

| Mã CP | Ngành | Thời điểm khuyến nghị | Thời điểm mua | Giá mua vào | Target | Vùng cắt lỗ | Thời điểm bán | Giá bán ra | Lợi nhuận |
|-------|--------------|-----------------------|---------------|-------------|---------|-------------|---------------|------------|-----------|
| BCM | Bất động sản | 23/02/2025 | 24/02/2025 | 74.500 | 82.000 | 70.400 | 04/04/2025 | 70.400 | -6% |
| VIX | Chứng khoán | 02/03/2025 | 03/03/2025 | 11.400 | 13.000 | 10.700 | 04/04/2025 | 12.000 | 5% |
| IMP | Dược phẩm | 23/03/2025 | 24/03/2025 | 51.500 | 57.000 | 49.000 | 04/04/2025 | 49.000 | -5% |
| DPG | Bất động sản | 30/03/2025 | 31/03/2025 | 52.000 | 57.000 | 49.500 | 04/04/2025 | 49.500 | -5% |
| VCG | Xây dựng | 06/04/2025 | 08/04/2025 | 19.500 | 21.400 | 18.000 | 28/04/2025 | 21.400 | 10% |
| DXG | Bất động sản | 04/05/2025 | Không khớp | 14.900 | 16.300 | 14.300 | 16/05/2025 | 16.300 | 9% |
| VTP | Vận tải | 18/05/2025 | 19/05/2025 | 118.000 | 130.000 | 110.000 | 22/05/2025 | 110.000 | -7% |
| MBB | Ngân hàng | 13/04/2025 | 15/04/2025 | 23.000 | 24.500 | 22.000 | 22/05/2025 | 24.650 | 7% |
| GMD | Cảng biển | 20/04/2025 | 21/04/2025 | 47.500 | 52.000 | 45.000 | 22/05/2025 | 53.100 | 12% |
| FPT | Công nghệ | 11/05/2025 | Không khớp | 114.000 | 125.000 | 108.000 | 22/05/2025 | 116.800 | 3% |
| CEO | Bất động sản | 02/06/2025 | Không khớp | 16.000 | 18.000 | 14.500 | N/a | 18.400 | 15% |
| TCB | Ngân hàng | 08/06/2025 | Không khớp | 29.600 | 32.900 | 26.500 | N/a | N/a | N/a |

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐANG THEO DÕI

| Mã CP | Ngành | Thời điểm khuyến nghị | Thời điểm mua | Giá mua vào | Target | Vùng cắt lỗ | Thị giá | Lợi nhuận |
|-------|-----------|-----------------------|---------------|-------------|--------|-------------|---------|-----------|
| BAF | Thực phẩm | 27/04/2025 | 29/04/2025 | 33.800 | 37.000 | 31.300 | 36.300 | 8% |
| CII | Xây dựng | 25/05/2025 | 26/05/2025 | 14.800 | 17.000 | 14.000 | 15.550 | 5% |

KHUYẾN CÁO

Các thông tin trong báo cáo được xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy. Tuy nhiên, ngoài những thông tin về chính Công ty Cổ phần Chứng khoán EVS (“EVS”), EVS không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong báo cáo này. Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của EVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo, EVS không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về độ chính xác của thông tin. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của EVS và không mang tính chất khuyến nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán hay công cụ tài chính có liên quan nào. Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có sự chấp thuận bằng văn bản của EVS. Khi sử dụng các nội dung đã được EVS chấp thuận, xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn.

THÔNG TIN LIÊN LẠC

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVS - Website: www.eves.com.vn

Trụ sở chính:

Tầng 3, 6, 9 Số 2A Phố Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Điện thoại: 0243 772 6699 - Fax: 0243 772 6763

Chi nhánh Sài Gòn:

Tầng 4, Tòa nhà Bitexco Nam Long Office Building, Số 63A Đường Võ Văn Tần, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : 028 62906296

Fax: 028 62906399

Chi nhánh Nguyễn Trãi:

Tầng 2, Tòa nhà VNT Tower, Số 19 Đường Nguyễn Trãi, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 0243 936 6866

Fax: 0243 936 6586

PHÒNG PHÂN TÍCH VÀ TƯ VẤN ĐẦU TƯ**Phạm Văn Tuấn**

Trưởng phòng Phân tích và Tư vấn Đầu tư

tuanpv1@eves.com.vn

Vũ Mai Anh

Chuyên viên cao cấp

anhvm@eves.com.vn

Đình Quốc Khánh

Chuyên viên

khanhdq@eves.com.vn

Nguyễn Tùng Dương

Chuyên viên

duongnt@eves.com.vn

Mở tài khoản EVS tại:



Theo dõi chúng tôi tại:

